


Máy phân tích nước tiểu

Urisys 1100

Tóm tắt hướng dẫn vận hành thiết bị

| | |
|---|--|
| | <p><i>Nhà sản xuất:</i> 77 Elektronika Muszeripari Kft., 1116 Budapest Fehérvári út 98. Site: 1116 Budapest, Sztregova u. 3. Hungary</p> |
|  | <p><i>Sản xuất cho:</i> Roche Diagnostics GmbH Sandhofer Strass 116 68305 Mannheim Đức</p> |

** Tài liệu này là bản dịch tiếng Việt được trích dẫn từ bản hướng dẫn vận hành tiếng Anh*

Nội dung

| | |
|------------------------------------|----------|
| 1. Mục đích sử dụng | 3 |
| 2. Tổng quan hệ thống | 3 |
| 3. Lưu ý chung | 4 |
| 4. Đặc tính kỹ thuật | 4 |
| 5. Qui Trình: | 5 |
| 6. Tham khảo: | 8 |

1. Mục đích sử dụng

Máy Urisys 1100 là một phản xạ quang kế để đọc và đánh giá que thử xét nghiệm nước tiểu Combur10 Test UX, Combur7 Test và Combur5 Test từ Roche Diagnostics. Máy đọc que thử dưới điều kiện tiêu chuẩn, lưu kết quả vào bộ nhớ và hiển thị kết quả qua máy in tích hợp riêng và/hay nhiều giao diện.

Máy Urisys 1100 được thiết kế để dùng trong chẩn đoán invitro và được sử dụng bởi các bác sĩ và nhân viên phòng xét nghiệm

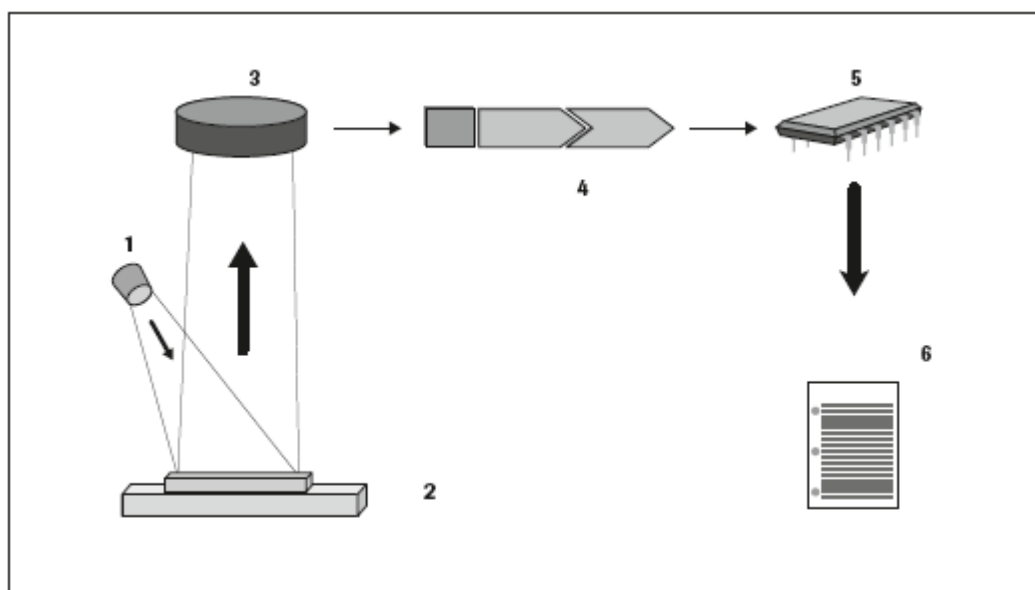
2. Tổng quan hệ thống

Nguyên lý hoạt động:

Que thử được đặt vào khe, và động cơ dịch chuyển que vào dưới vùng đầu đọc

Máy đọc vùng tham chiếu, nối tiếp các vùng trên que thử.

Đầu đọc gồm đèn LED phát sáng ở nhiều bước sóng. Việc đọc được thực hiện bởi quang tử, như sau:



Đèn LED (1) phát sáng ở bước sóng xác định lên bề mặt của vùng thử (2) ở góc độ tối ưu.

Tia sáng đập vào vùng phát hiện và phản chiếu với cường độ nhiều hay ít tùy thuộc vào màu được sinh ra ở vùng phát hiện trên que thử, và được ghi nhận bởi bộ phát hiện, quang bán dẫn (3) được đặt ngay bên trên của vùng xét nghiệm. Quang bán dẫn sẽ gửi tín hiệu điện đơn sắc đến bộ phận đổi A/D (4), rồi chuyển thành tín hiệu điện tử. Đầu vi xử lý (5) chuyển đổi tín hiệu điện tử thành giá trị phản chiếu tương ứng bằng cách tham chiếu theo đường chuẩn.

Cuối cùng, máy so sánh giá trị phản chiếu với giới hạn đã định (giá trị phản chiếu được lập trình trong máy cho mỗi thông số) và thể hiện bằng kết quả bán định lượng (6)

Mỗi vùng xét nghiệm được đọc quang học sau một thời gian (ù) khoảng 55 – 65 giây. Trong mẫu nước tiểu kiềm mạnh, máy Urisys 1100 tự động điều chỉnh kết quả của xét nghiệm đo tỉ trọng đặc hiệu.

3. Lưu ý chung

Máy được thiết kế và sản xuất tuân thủ theo quy định quốc tế “Yêu cầu an toàn cho các thiết bị điện về đo lường, chuẩn và sử dụng trong phòng xét nghiệm” và nhà máy được đặt trong điều kiện an toàn. Để giữ máy ở điều kiện hoàn hảo và an toàn, điều này phụ thuộc vào người sử dụng có đọc kỹ tất cả hướng dẫn và cảnh báo trong hướng dẫn sử dụng.

Máy này tuân thủ các yêu cầu của chỉ thị 98/79/EC cho trang thiết bị chẩn đoán in vitro.

Được ban hành theo Underwriters Laboratories Inc. (UL) cho Mỹ và Canada.

Máy phải được vận hành với bộ nguồn cung cấp sẵn (Bảo vệ mức độ II)

Máy được xếp loại theo loại II cho quá điện áp và độ 2 về ô nhiễm theo IEC 664.

Mở nắp và loại bỏ các phần của máy, ngoại trừ những phần phải dùng bằng tay để tiếp cận chứ không dùng được các dụng cụ nào, có thể phơi nhiễm với các thành phần có tích điện. Kết nối có thể sống. Không nên cố gắng duy trì hay sửa một máy bị hỏng mà có điện.

Nếu bạn nghi ngờ máy không còn vận hành an toàn, nên tắt máy và thực hiện các bước để đảm bảo là không ai tiếp theo có thể sử dụng đến máy. Cần đảm bảo là chỉ những nhân viên được huấn luyện mới vận hành máy Urisys 1100.

Bất cứ các máy vi tính kết nối với máy phải đáp ứng yêu cầu EN 60950, UL 60950/CSA C22.2 No. 60950 cho thiết bị xử lý dữ liệu.

Nếu máy hoàn toàn ngưng hoạt động và thải bỏ, cần thải bỏ đúng theo quy định luật tương ứng và phối hợp với chính quyền địa phương tương ứng.

Cần lưu ý rằng máy có nguy cơ lây nhiễm. Vì thế máy cần được khử nhiễm trước khi thải bỏ, ví dụ, lau sạch buồng đo và khay que thử với cồn 70%

4. Đặc tính kỹ thuật

Thông số kỹ thuật :

| | | |
|------------|------|---------------|
| Kích thước | Rộng | khoảng 150 mm |
| | Sâu | khoảng 290 mm |
| | Cao | khoảng 95 mm |

| | | |
|---------------------------|---|--|
| Cân nặng | | £ 0.8 kg |
| Năng lượng | | Bộ nguồn chính bên ngoài, Model SA 125A-0735U-S (Sino-American) |
| | Đầu vào | 100 - 240 V AC, 50/60 Hz, 800 mA |
| | Đầu ra | 7.5 V DC, 3000 mA |
| | Đầu điện | - - - - - + |
| Tiêu thụ | Vận hành | max. 15 W |
| | Nghỉ | 1.3 W |
| Mô tả | Loại | Quang kế phản chiếu |
| | Nguồn sáng | 6 LEDs (diod phát sáng) |
| | Bước sóng | 565 nm (xanh) 3x 610 nm (cam) 3x |
| | Đầu đọc | 1 đầu đọc với 6 LEDs |
| | Chu kỳ đo | Chế độ bình thường: khoảng 70 giây Chế độ nhanh: khoảng 30 giây |
| | | Thời gian ủ: 55-65 giây |
| | Máy in | Máy in nhiệt |
| | Trình bày | Màn hình tinh thể lỏng, 2 dòng hiển thị 24 ký tự |
| | Bộ nhớ | 100 mẫu |
| | Ngày, thời gian | Đồng hồ tích hợp |
| Điều kiện vận hành | <u>Vận hành</u> | <u>Bảo quản</u> |
| Nhiệt độ | +15 ° đến + 32 °C | - 20 ° đến + 70 °C |
| Độ ẩm tương đối | 20 % đến 80 % | 20 % đến 85 % |
| Điều kiện vận hành tối ưu | Nhiệt độ | + 20 ° đến + 26 °C |
| | Độ ẩm tương đối | 30 % đến 60 % |
| Giao diện | | |
| PC/HOST: | serial, D-Sub socket, 9-pin, female, không trực tiếp, trực tiếp đôi hay ASTM protocol (có thể lựa chọn) | |
| AT/PC bàn phím: | Đầu đọc mã vạch 5-pin DIN socket, female | |
| Dấu hiệu chứng nhận | UL, cUL | |

5. Qui Trình:

Máy Urisys 1100 là một phân xạ quang kế để đọc và đánh giá que thử xét nghiệm nước tiêu

Combur¹⁰ Test UX, Combur⁷ Test và Combur⁵ Test từ Roche Diagnostics.

Thiết bị thích hợp cho nhân viên y tế hay bệnh nhân tự làm xét nghiệm.

Chú ý:



Hướng dẫn sử dụng nhanh này không có nghĩa thay thế cho sách Hướng dẫn sử dụng. Đọc kỹ sách Hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng máy lần đầu.

- a. Đặt máy trên một mặt phẳng. Nối với AC adapter qua cổng bên hông máy. Khởi động máy.
- b. Lấy que que thử, loại “C”, với đầu có thanh giữ ở gần bạn và nhấn vào.



- c. Trượt que vào khe phía bên dưới phím chức năng, để góc trong của khay khớp với góc trong của máy.



- d. Máy tự động thực hiện tự kiểm tra. Ngôn ngữ hệ thống của máy Urisys 1100 là tiếng Anh. Máy được thiết kế để đọc que thử Combur¹⁰Test UX. Máy kiểm tra khay đã được đặt đúng chưa. Để hoàn tất tự kiểm tra, khay được kết nối với vị trí bắt đầu và phần còn lại của khay để mở.



- e. Nhúng que thử vào nước tiểu và cẩn thận lau đi phần nước tiểu còn thừa. Nhanh chóng (khoảng 1 giây) vỗ nhẹ cạnh bên của que trên bề mặt sạch, thấm nước (ví dụ như khăn giấy).

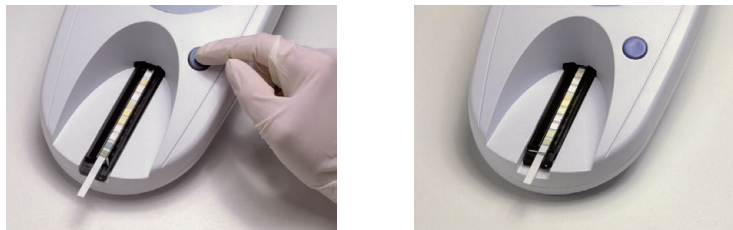


- f. Đặt que thử, với vùng thử hướng lên trên, vào khay để đầu trên được giữ với kẹp vào 10 rãnh vào. Phần còn lại của que để hở khoảng 2 mm của que được giữ dưới kẹp.



- g. Nhấn nút “START”. Máy phát ra tiếng bíp để xác nhận. Khay tiến về phía trước một tí, đầu còn lại đóng, và vùng tham chiếu màu xám trên khe được đọc.

Năm mươi lăm giây sau khi nhấn nút “START”, vùng đầu tiên được đo, tiếp theo là các vùng khác. Sau đó, khay trở về vị trí bắt đầu và thanh còn lại được mở ra.



- h. Lấy và loại bỏ que thử. Thấm khô phần nước tiểu còn lại trên khay với vải không bụi.



- i. Kết quả được in ra và số mẫu mới sẽ được hiển thị.



Que thử tiếp theo có thể nhúng vào, lau khô, đặt vào khay và đọc bằng nút “START”

6. Tham khảo:

Urisys 1100 – Operation Manual – Rev 2

7. Thông tin chung

Thông tin về hướng dẫn sử dụng, điều kiện và thời gian bảo hành, tài liệu kỹ thuật phục vụ sửa chữa bảo dưỡng của sản phẩm: Liên hệ số điện thoại hỗ trợ kỹ thuật 1800599991

Doanh nghiệp nhập khẩu, bảo hành, sở hữu số lưu hành:

Công ty TNHH Roche Việt Nam

Lầu 27, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh